

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ – ST

Ngày 30/6/2021.

V/v: Xin ly hôn và con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tập

2. Ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 773/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXX – HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-NHGD ngày 09/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1992

Địa chỉ: 28 N, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Tôn Thất H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 32/7 H, tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày: Tôi và anh Tôn Thất H có chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B vào ngày 06/12/2010. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp và không tôn trọng lẫn nhau, đến khoảng giữa năm 2019 thì hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay, giữa tôi và anh H không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục duy trì được mối

quan hệ hôn nhân vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, cho tôi được ly hôn với anh Tôn Thất H.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 02 con chung là cháu Tôn Nữ Hương G, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Tôn Nữ Nhật Đ, sinh ngày 08/12/2015. Hiện nay, các cháu hiện đang do tôi chăm sóc và nuôi dưỡng, nên sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tự thỏa thuận và không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Tôn Thất H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không thể tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như phía đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm M

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm M. Cho chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với anh Tôn Thất H.

- *Về con chung*: Giao cháu Tôn Nữ Hương G, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Tôn Nữ Nhật Đ, sinh ngày 08/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Diễm M được trực tiếp chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành.

Anh Tôn Thất H được quyền đi lại thăm non con chung không ai có quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Diễm M không yêu cầu anh Tôn Thất H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – anh Tôn Thất H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của anh H tại phiên Tòa: Anh H đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm anh H vẫn vắng mặt lần hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung:

Giữa chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Tôn Thất H có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B vào ngày 06/12/2010 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho chị được ly hôn với anh Tôn Thất H.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi đương sự cư trú thì thấy rằng: Trong cuộc sống hằng ngày giữa chị M và anh H có phát sinh mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên, hiện nay giữa chị M và anh H không còn chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 cho tới nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm M đối với anh Tôn Thất H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau chị M và anh H có 02 con chung là cháu Tôn Nữ Hương G, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Tôn Nữ Nhật Đ, sinh ngày 08/12/2015, sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu, sau khi ly thân từ năm 2019 đến nay cả hai cháu đều do chị M chăm sóc và nuôi dưỡng và nguyện vọng của chị M được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu, bản thân cháu G quá trình làm việc với Tòa án cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Về điều kiện nuôi con: chị M hiện nay đang làm nghề kinh doanh trái cây có mức thu nhập ổn định.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý cho các cháu, nên cần giao cháu Tôn Nữ Hương G, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Tôn Nữ Nhật Đ, sinh ngày 08/12/2015 cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Tôn Thất H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm M. Cho chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với anh Tôn Thất H.

- Về con chung: Giao cháu Tôn Nữ Hương G, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Tôn Nữ Nhật Đ, sinh ngày 08/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Diễm M được trực tiếp chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành.

Anh Tôn Thất H được quyền đi lại thăm non con chung không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Diễm M không yêu cầu anh Tôn Thất H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Diễm M đã nộp theo biên lai số

AA/2019/0002126 ngày 02/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl